

TT-3B Đầu vận làm sạch

- » Khi bị tắc, đầu vận có thể ngay lập tức xả sạch đầu phun.

MODEL		
	lít/phút	mm
NT-311B	≈ 0.3	≈ 175
NT-413B	≈ 0.4	≈ 200
NT-515B	≈ 0.6	≈ 320
NT-617B	≈ 0.9	≈ 360
NT-821B	≈ 1.45	≈ 370



Đầu phun tùy chỉnh vệt phun

- » Dễ dàng điều chỉnh độ rộng vệt phun và lượng đầu ra chất lỏng bằng cách xoay nút vận.
- » Có thể xả ngay đầu phun bằng cách xoay nút vận.
- » Cấu trúc đơn giản, trọng lượng nhẹ: 27g, dễ dàng xử lý.



MODEL	Ứng dụng				
		lít/phút	mm	mm	Tip No.
FPT-020	Công việc nhỏ, khung thép	~0.9	~300	0.18~0.44	2003~3005
FPT-028	Xây dựng, khung thép	~1.2	~400	0.30~0.51	2005~4005
FPT-041	Đóng tàu	~2.0	~400	0.43~0.78	2009~4011
FPT-049	Đầu ra lớn, chất lỏng có độ nhớt cao	~3.0	~300	0.53~1.09	1013~3019

Súng có đầu xoay

- » Với đầu xoay này, súng có thể phun 180°, nó có thể phun tới những vị trí phức tạp mà súng bình thường không phun được.



Ống nối dài

MODEL	Chiều dài
	mm
ALP-151	150
ALP-301	300
ALP-501	500
ALP-302	300 (Linh hoạt)



Thiết bị phun đa dụng Series MSU

Thiết bị phun đa dụng kết hợp tất cả các tính năng của phun chân không và phun trộn lẫn với khí.

Tiết kiệm sơn

- » Quá trình phun tương tự như phun chân không tuy nhiên với việc cấp thêm khí sẽ cải thiện khả năng phun.
- » Bạn có thể đạt được hiệu quả tối đa của phun chân không và bề mặt hoàn hảo của phun trộn lẫn với khí.

Cho bề mặt hoàn hảo với sơn có độ nhớt cao

- » Để đạt chất lượng tốt trong quá trình phun vật liệu có độ nhớt cao, bạn sử dụng bơm piston áp lực trung bình đồng thời cấp thêm khí phun.

Thấm sơn tốt

- » Sử dụng ít khí hơn để bao phủ các góc tốt hơn, giảm lãng phí.

SÚNG PHUN SƠN ĐA DỤNG

MODEL									Phụ tùng tiêu chuẩn			
	n:n	MPa	MPa	lít/phút	Mesh	Mesh	Khí	Chất lỏng	kg	Súng phun sơn	Ống khí	Ống chất lỏng
MSU-2000C	17:1	0.5	8.5	3.5	100	50	G1/4B (PF1/4)	G1/4B (PF1/4)	25	MSG-200	Series EAHU-6	NHS-510C

SÚNG PHUN SƠN ĐA DỤNG

MODEL						
	MPa	MPa	Khí	Chất lỏng	Mesh	kg
MSG-200	9.8	4.9	G1/4B (PF1/4)	G1/4B (PF1/4)	200	525
MSA-200	9.8	4.9	G1/4B (PF1/4)	G1/4B (PF1/4)	200	710

- » **Tiêu chuẩn đầu vòi phun:** Đã bao gồm NT-2004CMU.
- » **Độ nhớt sơn hoạt động:** 10~15sec/NK-2.

ĐẦU VÒI PHUN

MODEL			
	ml/giây	lít/phút	cm
NT-1502CMU	3.0	0.18	13~18
NT-1503CMU	4.5	0.27	
NT-2002CMU	4.0	0.24	
NT-2003CMU	5.0	0.36	18~23
NT-2004CMU	6.0	0.48	
NT-2005CMU	10.0	0.60	
NT-2503CMU	7.5	0.45	23~28
NT-2504CMU	10.0	0.60	
NT-2505CMU	12.5	0.75	
NT-3003CMU	9.0	0.54	28~33
NT-3004CMU	12.0	0.72	
NT-3005CMU	15.0	0.90	
NT-3006CMU	18.0	1.08	33~38
NT-3503CMU	10.5	0.63	
NT-3504CMU	14.0	0.84	
NT-3505CMU	17.5	1.05	33~38
NT-3506CMU	21.0	1.26	



- » Lượng sơn đầu ra và độ rộng vệt phun được đo dưới điều kiện sơn melamin có độ nhớt 20sec/NK-2.